

Số: 17/2021/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 13 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong
lĩnh vực việc làm trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 145/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 141/2016/NĐ-CP, ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực việc làm trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long (kèm theo phụ lục).

Điều 2. Căn cứ Giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực việc làm trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long quy định tại Điều 1 của Quyết định này, các đơn vị liên quan thực hiện dự toán ngân sách nhà nước và thanh toán kinh phí thực hiện dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà

nước theo phương thức nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 7 năm 2021.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Lao động-TBXH;
- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- TT Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu. VT. 6.01.05.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phụ lục
GIÁ DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG
NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC VIỆC LÀM
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VĨNH LONG

(Kèm theo Quyết định số: /2021/QĐ-UBND ngày /7/2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

Đơn vị tính: đồng/người

STT	DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC VIỆC LÀM	ĐƠN GIÁ
A	DỊCH VỤ TƯ VẤN	
I	Đơn giá 01 ca tư vấn việc làm	
1	Người lao động	32.720
2	Người khuyết tật	42.985
3	Người dân tộc thiểu số	38.879
4	Người sử dụng lao động	53.250
II	Đơn giá 01 ca tư vấn chính sách lao động việc làm	
1	Người lao động	30.667
2	Người khuyết tật	39.906
3	Người dân tộc thiểu số	36.210
4	Người sử dụng lao động	49.144
III	Đơn giá 01 ca tư vấn học nghề	
1	Người lao động	28.614
2	Người khuyết tật	36.826
3	Người dân tộc thiểu số	33.541
4	Người sử dụng lao động	45.038
B	DỊCH VỤ GIỚI THIỆU VIỆC LÀM	
I	Đơn giá 01 ca giới thiệu việc làm trong nước	
1	Người lao động	70.720
2	Người khuyết tật	95.765

3	Người dân tộc thiểu số	100.774
II	Đơn giá 01 ca giới thiệu việc làm cho các công ty dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	
1	Người lao động	110.792
2	Người dân tộc thiểu số	165.891
C	DỊCH VỤ CUNG ỨNG LAO ĐỘNG	
I	Đơn giá 01 ca cung ứng lao động trong nước	
1	Người lao động	129.268
2	Người khuyết tật	162.321
3	Người dân tộc thiểu số	168.931
II	Đơn giá 01 ca cung ứng lao động cho các công ty dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	
1	Người lao động	175.542
2	Người dân tộc thiểu số	241.647
D	DỊCH VỤ THU THẬP THÔNG TIN NGƯỜI TÌM VIỆC, THU THẬP THÔNG TIN VIỆC LÀM TRỐNG	
I	Đơn giá 01 ca thu thập thông tin người tìm việc	
1	Trực tiếp tại Trung tâm	23.556
2	Qua website, trang mạng xã hội của Trung tâm	25.831
3	Tại các phiên giao dịch việc làm (tổ chức ngoài Trung tâm)	24.693
4	Tại hộ gia đình	32.654
II	Đơn giá 01 ca thu thập thông tin việc làm trống	
1	Trực tiếp tại Trung tâm	25.559
2	Qua website, trang mạng xã hội của Trung tâm	29.572
3	Tại các phiên giao dịch việc làm (tổ chức ngoài Trung tâm)	28.234
4	Tại Doanh nghiệp	45.623